

Số: 620 /TB-SGDHCM

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 25 tháng 03 năm 2024

THÔNG BÁO

Về việc đưa chứng khoán ra khỏi danh sách chứng khoán không đủ điều kiện giao dịch ký quỹ

Căn cứ Quyết định số 87/QĐ-UBCK ngày 25 tháng 01 năm 2017 của Chủ tịch Ủy ban Chứng khoán Nhà nước ban hành Quy chế hướng dẫn giao dịch ký quỹ chứng khoán và Quyết định số 1205/QĐ-UBCK ngày 27 tháng 12 năm 2017 sửa đổi Quy chế hướng dẫn giao dịch ký quỹ chứng khoán;

Căn cứ đề nghị của Công ty Cổ phần Đầu tư Hải Phát tại công văn số 109/CV-HP ngày 21/03/2024 về việc đưa cổ phiếu HPX ra khỏi danh sách chứng khoán không đủ điều kiện giao dịch ký quỹ;

Sở Giao dịch Chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh thông báo đưa chứng khoán ra khỏi danh sách chứng khoán không đủ điều kiện giao dịch ký quỹ như sau:

| STT | Mã CK | Tên Tổ chức niêm yết/Quỹ niêm yết | Lý do |
|-----|-------|--------------------------------------|--|
| 1 | HPX | Công ty Cổ phần Đầu tư Hải Phát | Chứng khoán đã khắc phục tình trạng không đủ điều kiện giao dịch ký quỹ |

(Đính kèm: Bảng cập nhật danh sách chứng khoán không đủ điều kiện giao dịch ký quỹ)./.

Nơi nhận:

- UBCKNN – Vụ QLKD (để b/c);
- VNX (để b/c);
- TTTT, HTGD, GS;
- Lưu: VT, NY (7).

**KT. TỔNG GIÁM ĐỐC
PHÓ TỔNG GIÁM ĐỐC PHỤ TRÁCH**



Trần Anh Đào

SỞ GIAO DỊCH CHỨNG KHOÁN
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

DANH SÁCH CHỨNG KHOÁN KHÔNG ĐỦ ĐIỀU KIỆN GIAO DỊCH
KỶ QUỸ ĐẾN NGÀY 25/03/2024

(Kèm theo Thông báo số 620 /TB-SGDHCM ngày 25/03/2024 của Sở Giao dịch
Chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh)

| STT | Mã CK | Tên Tổ chức niêm yết/Quỹ niêm yết | Lý do |
|-----|-------|--|---|
| 1. | ABS | Công ty Cổ phần Dịch vụ Nông nghiệp Bình Thuận | Chứng khoán thuộc diện kiểm soát |
| 2. | ADG | Công ty Cổ phần Clever Group | Báo cáo tài chính hợp nhất bán niên năm 2023 được soát xét có ý kiến không phải là ý kiến chấp nhận toàn phần của tổ chức kiểm toán |
| 3. | ADP | Công ty Cổ phần Sơn Á Đông | Thời gian niêm yết dưới 06 tháng |
| 4. | AGM | Công ty Cổ phần Xuất Nhập Khẩu An Giang | Chứng khoán thuộc diện đình chỉ giao dịch Chứng khoán thuộc diện cảnh báo |
| 5. | APC | Công ty Cổ phần Chiếu xạ An Phú | Chứng khoán thuộc diện kiểm soát |
| 6. | APH | Công ty Cổ phần Tập đoàn An Phát Holdings | Lợi nhuận sau thuế của cổ đông công ty mẹ trên BCTC Hợp nhất soát xét bán niên năm 2023 là số âm |
| 7. | ASG | Công ty Cổ phần Tập đoàn ASG | Lợi nhuận sau thuế của cổ đông công ty mẹ trên BCTC Hợp nhất soát xét bán niên năm 2023 là số âm |
| 8. | ASP | Công ty Cổ phần Tập đoàn Dầu khí An Pha | Chứng khoán thuộc diện cảnh báo |
| 9. | BCE | Công ty Cổ phần Xây dựng và Giao thông Bình Dương | Chứng khoán thuộc diện cảnh báo |
| 10. | CIG | Công ty Cổ phần COMA18 | Chứng khoán thuộc diện cảnh báo |
| 11. | CKG | Công ty Cổ phần Tập đoàn Tư vấn Đầu tư Xây dựng Kiên Giang | Chứng khoán thuộc diện kiểm soát |



| | | | |
|-----|-----------|---|--|
| 12. | DAG | Công ty Cổ phần Tập đoàn Nhựa Đông Á | Chứng khoán thuộc diện kiểm soát |
| 13. | DAH | Công ty Cổ phần Tập đoàn Khách sạn Đông Á | BCTC soát xét bán niên năm 2023 có ý kiến không phải là ý kiến chấp nhận toàn phần của tổ chức kiểm toán |
| 14. | DC4 | Công ty Cổ phần Xây dựng DIC Holdings | Lợi nhuận sau thuế của cổ đông công ty mẹ trên BCTC Hợp nhất soát xét bán niên năm 2023 là số âm |
| 15. | DLG | Công ty Cổ phần Tập đoàn Đức Long Gia Lai | Chứng khoán thuộc diện cảnh báo |
| 16. | DMC | Công ty Cổ phần Xuất nhập khẩu Y tế DOMESCO | Công ty nhận được kết luận của cơ quan thuế về việc công ty vi phạm pháp luật thuế |
| 17. | DRH | Công ty Cổ phần DRH Holdings | Lợi nhuận sau thuế của cổ đông công ty mẹ trên BCTC Hợp nhất soát xét bán niên năm 2023 là số âm |
| 18. | DTL | Công ty Cổ phần Đại Thiên Lộc | Lợi nhuận sau thuế của cổ đông công ty mẹ trên BCTC Hợp nhất soát xét bán niên năm 2023 là số âm |
| 19. | DXS | Công ty Cổ phần Dịch vụ Bất động sản Đất Xanh | Lợi nhuận sau thuế của cổ đông công ty mẹ trên BCTC Hợp nhất soát xét bán niên năm 2023 là số âm |
| 20. | DXV | Công ty Cổ phần Vicem Vật liệu Xây dựng Đà Nẵng | Chứng khoán thuộc diện cảnh báo |
| 21. | EVG | Công ty Cổ phần Tập đoàn Everland | Chứng khoán thuộc diện cảnh báo |
| 22. | FDC | Công ty Cổ phần Ngoại thương và Phát triển Đầu tư TP. Hồ Chí Minh | Chứng khoán thuộc diện cảnh báo |
| 23. | FRT | Công ty Cổ phần Bán lẻ Kỹ thuật số FPT | Lợi nhuận sau thuế của cổ đông công ty mẹ trên BCTC Hợp nhất soát xét bán niên năm 2023 là số âm |
| 24. | FUCT VGF5 | Quỹ Đầu tư Tăng trưởng Thiên Việt 5 | Thời gian niêm yết dưới 06 tháng |

| | | | |
|-----|--------------|---|---|
| 25. | FUCV REIT | Quỹ Đầu tư Bất động sản Techcom Việt Nam | Quỹ đầu tư đại chúng có tối thiểu một tháng có giá trị tài sản ròng (NAV) tính trên một đơn vị chứng chỉ quỹ nhỏ hơn mệnh giá căn cứ trên báo cáo thay đổi giá trị tài sản ròng hàng tháng xét trong 03 tháng liên tiếp |
| 26. | FUEB FVND | Quỹ ETF BVFVN DIAMOND | Thời gian niêm yết dưới 06 tháng |
| 27. | FUED CMID | Quỹ ETF DCVFMVNMIDCAP | Quỹ đầu tư đại chúng có tối thiểu một tháng có giá trị tài sản ròng (NAV) tính trên một đơn vị chứng chỉ quỹ nhỏ hơn mệnh giá căn cứ trên báo cáo thay đổi giá trị tài sản ròng hàng tháng xét trong 03 tháng liên tiếp |
| 28. | FUEF CV50 | Quỹ ETF FPT CAPITAL VNX50 | Quỹ đầu tư đại chúng có tối thiểu một tháng có giá trị tài sản ròng (NAV) tính trên một đơn vị chứng chỉ quỹ nhỏ hơn mệnh giá căn cứ trên báo cáo thay đổi giá trị tài sản ròng hàng tháng xét trong 03 tháng liên tiếp |
| 29. | FUEIP 100 | Quỹ ETF IPAAM VN100 | Quỹ đầu tư đại chúng có tối thiểu một tháng có giá trị tài sản ròng (NAV) tính trên một đơn vị chứng chỉ quỹ nhỏ hơn mệnh giá căn cứ trên báo cáo thay đổi giá trị tài sản ròng hàng tháng xét trong 03 tháng liên tiếp |
| 30. | FUEKI V30 | Quỹ ETF KIM Growth VN30 | Quỹ đầu tư đại chúng có tối thiểu một tháng có giá trị tài sản ròng (NAV) tính trên một đơn vị chứng chỉ quỹ nhỏ hơn mệnh giá căn cứ trên báo cáo thay đổi giá trị tài sản ròng hàng tháng xét trong 03 tháng liên tiếp |
| 31. | FUEM AVND | Quỹ ETF MAFM VNDIAMOND | Quỹ đầu tư đại chúng có tối thiểu một tháng có giá trị tài sản ròng (NAV) tính trên một đơn vị chứng chỉ quỹ nhỏ hơn mệnh giá căn cứ trên báo cáo thay đổi giá trị tài sản ròng hàng tháng xét trong 03 tháng liên tiếp |
| 32. | GIL | Công ty Cổ phần Sản xuất Kinh doanh Xuất nhập khẩu Bình Thạnh | Lợi nhuận sau thuế của cổ đông công ty mẹ trên BCTC Hợp nhất soát xét bán niên năm 2023 là số âm |

0531
GIAO
LƯNG K
HÀNH P
CHÍ M
TP. HỒ

| | | | |
|-----|-----|---|--|
| 33. | GMC | Công ty Cổ phần Garmex Sài Gòn | Chứng khoán thuộc diện cảnh báo |
| 34. | HAG | Công ty Cổ phần Hoàng Anh Gia Lai | Chứng khoán thuộc diện cảnh báo |
| 35. | HAS | Công ty Cổ phần Hacisco | Lợi nhuận sau thuế của cổ đông công ty mẹ trên BCTC Hợp nhất soát xét bán niên năm 2023 là số âm |
| 36. | HBC | Công ty Cổ phần Tập đoàn Xây dựng Hòa Bình | Chứng khoán thuộc diện hạn chế giao dịch Chứng khoán thuộc diện kiểm soát |
| 37. | HID | Công ty Cổ phần Halcom Việt Nam | Lợi nhuận sau thuế của cổ đông công ty mẹ trên BCTC Hợp nhất soát xét bán niên năm 2023 là số âm |
| 38. | HNA | Công ty Cổ phần Thủy điện Hòa Na | Thời gian niêm yết dưới 06 tháng |
| 39. | HNG | Công ty Cổ phần Nông nghiệp Quốc tế Hoàng Anh Gia Lai | Chứng khoán thuộc diện kiểm soát |
| 40. | HT1 | Công ty Cổ phần Xi măng VICEM Hà Tiên | Lợi nhuận sau thuế của cổ đông công ty mẹ trên BCTC Hợp nhất soát xét bán niên năm 2023 là số âm |
| 41. | HTG | Tổng Công ty Cổ phần Dệt may Hòa Thọ | Thời gian niêm yết dưới 06 tháng |
| 42. | HVN | Tổng Công ty Hàng không Việt Nam – CTCP | Chứng khoán thuộc diện hạn chế giao dịch Chứng khoán thuộc diện kiểm soát |
| 43. | HVX | Công ty Cổ phần Xi măng VICEM Hải Vân | Lợi nhuận sau thuế trên BCTC soát xét bán niên năm 2023 là số âm |
| 44. | ITA | Công ty Cổ phần Đầu tư và Công nghiệp Tân Tạo | Chứng khoán thuộc diện cảnh báo |
| 45. | ITD | Công ty Cổ phần Công nghệ Tiên Phong | Lợi nhuận sau thuế của cổ đông công ty mẹ trên BCTC Hợp nhất soát xét 6 tháng (niên độ tài chính 2023-2024) là số âm |
| 46. | JVC | Công ty Cổ phần Đầu tư và Phát triển Y tế Việt Nhật | Chứng khoán thuộc diện cảnh báo |

| | | | |
|-----|-----|--|--|
| 47. | LDG | Công ty Cổ phần Đầu tư LDG | Chứng khoán thuộc diện kiểm soát |
| 48. | LEC | Công ty Cổ phần Bất động sản Điện lực Miền Trung | Chứng khoán thuộc diện cảnh báo |
| 49. | LGL | Công ty Cổ phần Đầu tư và Phát triển Đô thị Long Giang | Chứng khoán thuộc diện cảnh báo |
| 50. | MHC | Công ty Cổ phần MHC | Lợi nhuận sau thuế của cổ đông công ty mẹ trên BCTC Hợp nhất soát xét bán niên năm 2023 là số âm |
| 51. | NAB | Ngân hàng Thương mại Cổ phần Nam Á | Thời gian niêm yết dưới 06 tháng |
| 52. | NVL | Công ty Cổ phần Tập đoàn Đầu tư Địa ốc No Va | Lợi nhuận sau thuế của cổ đông công ty mẹ trên BCTC Hợp nhất soát xét bán niên năm 2023 là số âm |
| 53. | NVT | Công ty Cổ phần Bất Động sản Du lịch Ninh Vân Bay | Chứng khoán thuộc diện kiểm soát |
| 54. | OGC | Công ty Cổ phần Tập đoàn Đại Dương | Chứng khoán thuộc diện cảnh báo |
| 55. | PIT | Công ty Cổ phần Xuất nhập khẩu PETROLIMEX | Chứng khoán thuộc diện cảnh báo |
| 56. | PLP | Công ty Cổ phần Sản xuất và Công nghệ Nhựa Pha Lê | Lợi nhuận sau thuế của cổ đông công ty mẹ trên BCTC Hợp nhất soát xét bán niên năm 2023 là số âm |
| 57. | PMG | Công ty Cổ phần Đầu tư và Sản xuất Petro Miền Trung | Chứng khoán thuộc diện kiểm soát |
| 58. | POM | Công ty Cổ phần Thép POMINA | Chứng khoán thuộc diện kiểm soát |
| 59. | PPC | Công ty Cổ phần Nhiệt điện Phả Lại | Chứng khoán thuộc diện cảnh báo |
| 60. | PTC | Công ty Cổ phần Đầu tư iCapital | Chứng khoán thuộc diện cảnh báo |
| 61. | PTL | Công ty Cổ phần Victory Capital | Chứng khoán thuộc diện cảnh báo |
| 62. | QBS | Công ty Cổ phần Xuất Nhập khẩu Quảng Bình | Chứng khoán thuộc diện kiểm soát |
| 63. | QCG | Công ty Cổ phần Quốc Cường Gia Lai | Lợi nhuận sau thuế của cổ đông công ty mẹ trên BCTC Hợp nhất soát xét bán niên năm 2023 là số âm |

C. T.
DỊCH
TOÁN
HỒ
KINH
CHI M

Thud

| | | | |
|-----|-----|---|--|
| 64. | QNP | Công ty Cổ phần Cảng Quy Nhơn | Thời gian niêm yết dưới 06 tháng |
| 65. | RDP | Công ty Cổ phần Rạng Đông Holding | Chứng khoán thuộc diện cảnh báo |
| 66. | SAV | Công ty Cổ phần Hợp tác Kinh tế và Xuất nhập khẩu Savimex | Lợi nhuận sau thuế trên BCTC kiểm toán năm 2023 là số âm |
| 67. | SBG | Công ty Cổ phần Tập đoàn Cơ khí Công nghệ cao Siba | Thời gian niêm yết dưới 06 tháng |
| 68. | SBV | Công ty Cổ phần Siam Brothers Việt Nam | Lợi nhuận sau thuế của cổ đông công ty mẹ trên BCTC Hợp nhất soát xét bán niên năm 2023 là số âm |
| 69. | SCD | Công ty Cổ phần Nước giải khát Chương Dương | Chứng khoán thuộc diện kiểm soát |
| 70. | SJF | Công ty Cổ phần Đầu tư Sao Thái Dương | Chứng khoán thuộc diện đình chỉ giao dịch Chứng khoán thuộc diện cảnh báo |
| 71. | SMA | Công ty Cổ phần Thiết bị Phụ tùng Sài Gòn | Lợi nhuận sau thuế trên BCTC soát xét bán niên năm 2023 là số âm |
| 72. | SMC | Công ty Cổ phần Đầu tư Thương mại SMC | Lợi nhuận sau thuế của cổ đông công ty mẹ trên BCTC Hợp nhất soát xét bán niên năm 2023 là số âm |
| 73. | SPM | Công ty Cổ phần S.P.M | BCTC soát xét bán niên năm 2023 có ý kiến không phải là ý kiến chấp nhận toàn phần của tổ chức kiểm toán |
| 74. | SRF | Công ty Cổ phần Searefico | BCTC soát xét bán niên năm 2023 có ý kiến không phải là ý kiến chấp nhận toàn phần của tổ chức kiểm toán |
| 75. | SVD | Công ty Cổ phần Đầu tư & Thương mại Vũ Đăng | Lợi nhuận sau thuế trên BCTC soát xét bán niên năm 2023 là số âm |
| 76. | TCI | Công ty Cổ phần Chứng khoán Thành Công | Thời gian niêm yết dưới 06 tháng |
| 77. | TCR | Công ty Cổ phần Công nghiệp Gốm sứ TAICERA | Chứng khoán thuộc diện cảnh báo |
| 78. | TDC | Công ty Cổ phần Kinh doanh và Phát triển Bình Dương | Lợi nhuận sau thuế của cổ đông công ty mẹ trên BCTC Hợp nhất soát xét bán niên năm 2023 là số âm |

| | | | |
|-----|-----|---|--|
| 79. | TDH | Công ty Cổ phần Phát triển Nhà Thủ Đức | Chứng khoán thuộc diện cảnh báo |
| 80. | TNA | Công ty Cổ phần Thương mại Xuất nhập khẩu Thiên Nam | Chứng khoán thuộc diện cảnh báo |
| 81. | TNI | Công ty Cổ phần Tập đoàn Thành Nam | Chứng khoán thuộc diện cảnh báo |
| 82. | TPC | Công ty Cổ phần Nhựa Tân Đại Hưng | Lợi nhuận sau thuế của cổ đông công ty mẹ trên BCTC Hợp nhất soát xét bán niên năm 2023 là số âm |
| 83. | TSC | Công ty Cổ phần Vật tư Kỹ thuật Nông nghiệp Cần Thơ | Lợi nhuận sau thuế của cổ đông công ty mẹ trên BCTC Hợp nhất soát xét bán niên năm 2023 là số âm |
| 84. | TTE | Công ty Cổ phần Đầu tư Năng lượng Trường Thịnh | Lợi nhuận sau thuế của cổ đông công ty mẹ trên BCTC Hợp nhất soát xét bán niên năm 2023 là số âm |
| 85. | TTF | Công ty Cổ phần Tập đoàn Kỹ nghệ Gỗ Trường Thành | Chứng khoán thuộc diện cảnh báo |
| 86. | TVB | Công ty Cổ phần Chứng khoán Trí Việt | Chứng khoán thuộc diện hạn chế giao dịch Chứng khoán thuộc diện cảnh báo |
| 87. | TYA | Công ty Cổ phần Dây và Cáp điện Taya Việt Nam | Lợi nhuận sau thuế trên BCTC Tổng hợp soát xét bán niên năm 2023 là số âm |
| 88. | VAF | Công ty Cổ phần Phân lân Nung chảy Văn Điển | Báo cáo tài chính năm 2023 được kiểm toán có ý kiến không phải là ý kiến chấp nhận toàn phần của tổ chức kiểm toán |
| 89. | VMD | Công ty Cổ phần Y Dược phẩm Vimedimex | Chứng khoán thuộc diện cảnh báo |
| 90. | VNL | Công ty Cổ phần Logistics Vinalink | Công ty nhận được kết luận của cơ quan thuế về việc công ty vi phạm pháp luật thuế |
| 91. | VTP | Tổng Công ty Cổ phần Bru chính Viettel | Thời gian niêm yết dưới 06 tháng |

